



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**  
Auditing And Informatic Services Company Limited

Head Office: 389 A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines) Fax: (84.28) 3834 2957  
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn

Số: B0618173-R/AISC-DN2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:**

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2019, từ trang 04 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Tp. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2019*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đương Thị Phương Anh**  
Số GCNĐKHNKT: 0321-2018-005-1  
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**Nguyễn Thị Phương Thùy**  
Số GCNĐKHNKT: 1871-2018-005-1  
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP

NATIONAL GENERAL CONSTRUCTION CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tel: (84)(8) 3910 0631 / 3910 0632 / 3910 0633 / 3910 0634

Fax: (84)(8) 3829 9547

Địa chỉ: 29bis, Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Email: [info@nagecco.com](mailto:info@nagecco.com)

Web: [www.nagecco.com](http://www.nagecco.com)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018

### I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

STT	Diễn giải	Số cuối kỳ 31/12/2018	Số đầu kỳ 01/01/2018
	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>141.548.389.525</b>	<b>123.933.579.377</b>
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.720.090.857	29.306.342.188
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	17.818.774.550	13.300.122.650
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	42.595.453.724	39.075.264.946
IV	Hàng tồn kho	49.091.450.019	41.785.436.762
V	Tài sản ngắn hạn khác	322.620.375	466.412.831
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC</b>	<b>28.581.480.531</b>	<b>26.373.876.312</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II	Tài sản cố định	6.141.973.551	8.472.978.995
III	Bất động sản đầu tư	-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn	-	-
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20.494.105.280	15.845.360.000
VI	Tài sản dài hạn khác	1.945.401.700	2.055.537.317
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>170.129.870.056</b>	<b>150.307.455.689</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>121.165.646.312</b>	<b>105.151.142.891</b>
I	Nợ ngắn hạn	120.839.517.813	104.031.338.386
II	Nợ dài hạn	326.128.499	1.119.804.505
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>48.964.223.744</b>	<b>45.156.312.798</b>
I	Vốn chủ sở hữu	48.964.223.744	45.156.312.798
1	Vốn góp của chủ sở hữu	28.350.000.000	27.000.000.000
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
3	Quỹ đầu tư phát triển	20.567.633.572	18.109.722.626
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	46.590.172	46.590.172
II	Nguồn kinh phí	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>170.129.870.056</b>	<b>150.307.455.689</b>



## II.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	232.760.164.918	220.971.762.665
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	232.760.164.918	220.971.762.665
4	Giá vốn hàng bán	205.053.427.945	193.931.680.269
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ</b>	<b>27.706.736.973</b>	<b>27.040.082.396</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.935.185.436	4.114.315.046
7	Chi phí tài chính	481.731.326	1.739.901.803
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.749.134.835	21.549.646.147
9	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>7.411.056.248</b>	<b>7.864.849.492</b>
10	Thu nhập khác	1.100.052.970	6.697.080
11	Chi phí khác	199.909.804	18.690.542
12	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>900.143.166</b>	<b>(11.993.462)</b>
13	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>8.311.199.414</b>	<b>7.852.856.030</b>
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.038.363.008	1.105.140.793
15	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>7.272.836.406</b>	<b>6.747.715.237</b>
16	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.128</b>	<b>2.005</b>

## III.CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		16,80%	17,55%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		83,20%	82,45%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		71,22%	69,96%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		28,78%	30,04%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1,17	1,19
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,77	0,79
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		4,89%	5,22%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		4,27%	4,49%
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần		3,57%	3,55%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		3,12%	3,05%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		14,85%	14,94%

Lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

( đã ký)

( đã ký)

( đã ký)

Lê Thị Thúy Nga

Nghiêm Mạnh Hoàng

Đặng Nguyên Ân